

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HSST
Ngày 26/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và bà Nguyễn Thị Phương Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 04/4/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 10/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H sinh năm 1976; tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); chồng Vũ Minh Đ và có 02 con; tiền án không; tiền sự không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phạm Đình S sinh năm 1985; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; hộ khẩu thường trú xóm 9, C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện nay xóm 6, C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Ngọc G và bà Bùi Thị C; vợ Bùi Thị T và có 02 con; tiền sự không; tiền án không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Mạnh T sinh năm 1976; địa chỉ xóm B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Zalo; H sử dụng điện thoại Vivo số sim thuê bao 0906150930 đăng nhập tài khoản Zalo “Nguyễn Thị H”; S sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A7 số sim thuê bao 0968721089 đăng nhập tài khoản Zalo “Sang Pham”; T sử dụng điện thoại Iphone 8 Plus số sim thuê bao 0988469222 đăng nhập tài khoản Zalo “T Nguyễn” để nhắn tin mua bán số Lô, số Đề với nhau và thông

nhất lấy kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày để xác định việc trúng thưởng.

Hình thức chơi: Số Lô, H bán cho S 01 điểm Lô là 22.500 đồng, bán cho T 01 điểm Lô là 22.000 đồng, nếu trúng thưởng thì được hưởng 80.000 đồng/1 điểm. Đề 02 số, nếu trúng thưởng tỉ lệ là 01/80 lần.

Ngày 17/12/2021 H đã bán số Lô, số Đề cho S, T và người đi đường không biết tên tuổi địa chỉ; cụ thể như sau:

- H bán cho người đi đường không biết tên tuổi địa chỉ số Đề được 200.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc cùng ngày người mua không trúng thưởng. H đã nhận của người mua đủ 200.000 đồng.

- H bán cho S, Lô Hà Nội số “52” là 30 điểm, các số “23, 87, 99, 16” mỗi số 15 điểm; số Đề các số “50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59” mỗi số 30.000 đồng, các số “52, 57, 59” mỗi số 30.000 đồng, các số “75, 76” mỗi số 100.000 đồng; tổng số tiền S mua số Lô, số Đề là 2.615.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc cùng ngày, S trúng thưởng Lô Hà Nội các số “23, 99”, số Đề “57” thành số tiền S trúng thưởng là 7.200.000 đồng.

- H bán cho T, Lô Hà Nội các số “16, 85, 95, 98, 92, 12, 21, 47, 74, 27” mỗi số 15 điểm thành tiền T mua số Lô là 3.300.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc cùng ngày, T trúng thưởng Lô Hà Nội số “85” thành tiền T trúng thưởng là 1.200.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền H bán số Lô, số Đề và trả thưởng cho S và T và người đi đường không biết tên tuổi địa chỉ là 14.515.000 đồng; tổng số tiền S mua số Lô, số Đề và trúng thưởng là 9.815.000 đồng; tổng số tiền T mua số Lô, số Đề và trúng thưởng là 4.500.000 đồng. H S và T chưa thanh toán tiền mua bán số Lô, số Đề và trúng thưởng cho nhau.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại Vivo 1906 sim thuê bao số 0906150930 của H; 01 điện thoại Samsung A7 sim thuê bao số 0968721089 của S; 01 điện thoại Iphone 8 sim thuê bao số 0988469222 của T.

Cáo trạng số 14/CT-VKSYK ngày 02/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo H và S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H và bị cáo S phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng; bị cáo S từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Vivo 1906 số sim 0906150930 của H, 01 điện thoại Samsung A7 số sim 0968721089 của S; riêng 02 sim điện thoại thì tịch thu tiêu hủy. Buộc các bị cáo phải nộp số tiền sử đánh bạc gồm của H 8.400.000 đồng, của S 2.615.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo H và S đều thừa nhận hành vi mua bán các số Lô, số Đề và trúng thưởng của mình với tổng số tiền như nội dung của Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng các bị cáo đều trình bày rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người liên quan, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của người liên quan, người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, hành vi của các bị cáo, vật chứng đã thu giữ và nội dung tin nhắn trong các điện thoại đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 17/12/2021 H bán số Lô, số Đề và trả thưởng cho S, T và người qua đường không biết tên tuổi địa chỉ, với tổng số tiền là 14.515.000 đồng; trong đó tiền S mua số Lô, số Đề và trúng thưởng là 9.815.000 đồng, tiền T mua số Lô, số Đề và trúng thưởng là 4.500.000 đồng, tiền người đi đường không biết tên tuổi địa chỉ mua số Đề là 200.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo H và S là trái pháp luật, đã xâm phạm đến trật tự xã hội; với tổng số tiền mua bán số Lô, số Đề và trúng thưởng của H và S là trên 5.000.000 đồng, nên hành vi của các bị cáo H và S đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự về tội “Đánh bạc”.

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo H và bị cáo S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vị trí, vai trò của từng bị cáo: Bị cáo H bán số Lô, số Đề nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo S mua số Lô, số Đề nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H và S đều không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ các bị cáo H và S đều “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những tình tiết nêu trên, thấy rằng: Các bị cáo H và S đều phạm tội ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân tốt, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải; nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo; bị cáo H giữ vai trò thứ nhất nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo H cao hơn mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo S. Các bị cáo H và bị cáo S đều có hai tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử có giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo H và bị cáo S.

[6] Về biên pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm 01 điện thoại ViVo 1906 sim thuê bao số 0906150930 của H; 01 điện thoại Samsung Galaxy A7 sim thuê bao số 0968721089 của S; 01 điện thoại Iphone 8 sim thuê bao số 0988469222 của T.

- 01 điện thoại Iphone 8 Plus sim thuê bao số 0988469222; quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Thanh cho T mượn, anh Thanh không biết T sử dụng vào việc nhắn tin mua số Lô, số Đề, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc thoại cho anh Thanh; Riêng chiếc sim điện thoại cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy.

- Đối với điện thoại ViVo 1906 sim thuê bao số 0906150930 của H và điện thoại Samsung Galaxy A7 sim thuê bao số 0968721089 của S; H và S sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Riêng 02 sim điện thoại thì tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền H bán số Đề cho người đi đường không biết tên tuổi địa chỉ là 200.000 đồng, tiền trả thưởng cho S là 7.200.000 đồng, tiền trả thưởng cho T là 1.200.000 đồng; tổng thành tiền là 8.600.000 đồng. H đã nhận tiền của người mua và chưa trả tiền trúng thưởng cho S và T nên buộc H phải nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền S mua số Lô, số Đề của H là 2.615.000 đồng; S chưa thanh toán cho H, nên buộc S nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền T mua số Lô, số Đề của H là 3.300.000 đồng; T chưa thanh toán cho H, Cơ quan điều tra đã tịch thu của T theo thủ tục hành chính.

[7] Trong vụ án này anh T mua số Lô, số Đề và trúng thưởng với H với tổng số tiền là 4.500.000 đồng, anh T không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh T là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo H và S bị kết án, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Phạm Đình S phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: - Nguyễn Thị H 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng).
- Phạm Đình S 27.000.000 (hai mươi bảy triệu đồng)

4. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại ViVo 1906 sim thuê bao số 0906150930 của H và 01 điện thoại Samsung A7 sim thuê bao số 0968721089 của S; riêng 02 sim điện thoại đang lắp trong 02 điện thoại thì tịch thu tiêu hủy. Toàn bộ vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp tổng số tiền do phạm tội mà có và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 8.600.000 đồng, để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Phạm Đình S phải nộp số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 2.615.000 đồng, để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Nguyễn Thị H và Phạm Đình S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo H, bị cáo S và người liên quan là anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo,
- Người liên quan
- Chi cục THA
- Công an huyện Y
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực